

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự
2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lương Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-6-2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008. Quá trình chung sống đến tháng 4/2009 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Q

đem con bỏ đi khỏi địa phương. Anh và gia đình đã tìm kiếm nhiều năm, về nơi cha mẹ của chị Q sinh sống tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhưng vẫn không biết rõ chị Q và con đang sinh sống ở đâu.

Anh đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị Q mất tích, theo Quyết định số: 06/2023/QĐST-VDS ngày 22-5-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Trường V, sinh ngày 14-5-2007; khi bỏ địa phương đi chị Q đem theo con chung, do đó anh đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi con; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi chị Q có yêu cầu, trong vụ án này anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lương Thị Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 01-5-2009. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, niêm yết theo quy định các văn bản tố tụng cho chị Q theo địa chỉ cư trú cuối cùng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị** Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh L1 xin ly hôn với chị Q. Chị Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 01-5-2009, địa chỉ cư trú cuối cùng tại tổ E, ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Q theo địa chỉ cư trú cuối cùng. Anh L1 có đơn xin xét

xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L1.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh L1 và chị Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Chị Q đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2023/QĐST-VDS ngày 22-5-2023 đã có hiệu lực pháp luật, tuyên bố chị Q mất tích từ ngày 01-5-2009. Nay anh L1 yêu cầu được ly hôn với chị Q là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh L1 và chị Q có 01 người con chung tên Lê Trường V, sinh ngày 14-5-2007. Khi bỏ địa phương đi chị Q đem theo người con chung, do đó nay anh L1 đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi con; anh L1 sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi chị Q có yêu cầu. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho chị Q là phù hợp, ghi nhận anh L1 không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng trong vụ án này.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Linh phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn L đối với chị Lương Thị Q.

Anh Lê Văn L và chị Lương Thị Q không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Lê Trường V, sinh ngày 14-5-2007. Giao chị Lương Thị Q tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Trường V.

Ghi nhận anh L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng trong vụ án này.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Lê Văn L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo biên lai thu số 0013568 ngày 08-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; anh L đã nộp đủ án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Ủy ban nhân dân xã Truông Mít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Huỳnh Châu